

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN - TUẦN 1

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số liền trước của số 180 là:

- A. 181 B. 182 C. 179 D. 79

Câu 2. Cho các số sau : 324, 333, 234, 342, 432. Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 324, 333, 342, 432, 234. B. 234, 324, 333, 342, 432.
C. 324, 342, 432, 234, 333. D. 234, 342, 432, 324, 333.

Câu 3. Cho $148 < \dots < 152$. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 151 B. 150 C. 149 D. 160

Câu 4. Số gồm 5 chục, 4 trăm và 2 đơn vị là:

- A. 542 B. 452 C. 425 D. 524

Câu 5. Số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 998 B. 986 C. 978 D. 900

Câu 6. Từ ba số 4, 1, 9 lập được số có ba chữ số khác nhau là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 7. Số "tám trăm tám mươi tư" viết là:

- A. 804 B. 844 C. 488 D. 884

Câu 8. Có ba con lợn với số cân lần lượt là : 125 kg, 129 kg, 152 kg. Biết con lợn đen nặng nhất, con lợn trắng nhẹ hơn con lợn khoang.

- A. Con lợn đen nặng kg.
B. Con lợn trắng nặng kg.
C. Con lợn khoang nặng kg.



II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Điền vào bảng sau:

Số gồm	Đọc số	Viết số	Phân tích số
7 trăm 8 chục và 5 đơn vị	Bảy trăm tám mươi lăm	785	$785 = 700 + 80 + 5$
1 trăm 4 chục và 3 đơn vị
.....	Một trăm linh bảy
.....	155

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- Số 234 là số liền trước của 233.
- Số 234 là số liền trước của 235.
- Số lẻ liền sau của 455 là 457.
- Từ 0 đến 9 có 9 số tự nhiên.



Bài 3. Cho các số: 156, 165, 298, 289, 388. Hãy sắp xếp theo thứ tự:

- Từ bé đến lớn:
- Từ lớn đến bé:
- Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất của dãy số trên.
.....

Bài 4: Ở một trường tiểu học, khối lớp Một có 234 học sinh và nhiều hơn khối Hai 19 học sinh.

- Khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh?
- Khối Một và khối Hai trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN - TUẦN 2

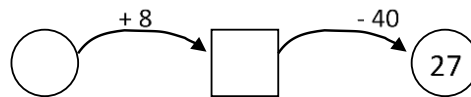
I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. - 15 = 136 Số cần điền vào chỗ trống là?

- A. 134 B. 144 C. 32 D. 151

Câu 2. Số cần điền vào hình tròn là :



- A. 67 B. 59 C. 95 D. 76

Câu 3. Cho - 37 = 448.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 4. Cho + 37 = 123.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 5. Lớp 3A có 20 học sinh xếp thành hai hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A. 9 học sinh B. 10 học sinh C. 8 học sinh

Câu 6. Số bị trừ là số nhỏ nhất có ba chữ số, hiệu là 99 . Số trừ là:

- A. 10 B. 0 C. 1 D. 100

Câu 7. Tổng số tuổi của hai anh em là 31 tuổi. Em 12 tuổi. Hỏi anh mấy tuổi?

- A. 10 tuổi B. 14 tuổi C. 19 tuổi

Câu 8. Trong một phép cộng có tổng bằng 162, nếu thêm vào mỗi số hạng 8 đơn vị thì tổng mới là bao nhiêu:

- A. 170 B. 178 C. 180 D. 190

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



Số hạng	15	44	152		
Số hạng		134		111	214
Tổng	234		333	242	728

Bài 2. Tính số bị trừ với số trừ và hiệu cho trước ở mỗi chú thỏ rồi nối kết quả trên cây nấm tương ứng:



Bài 3. Số?

Thừa số	5	5	2	2	5	5	2	2
Thừa số	3	5	7	8	9	2	4	1
Tích								

Bài 4: Một cửa hàng có 20 kg gạo tẻ. Người ta chia đều vào các túi. Hỏi :
Nếu chia số gạo tẻ đó vào các túi, mỗi túi 2kg thì được tất cả bao nhiêu túi?
Nếu chia số gạo tẻ đó vào các túi, mỗi túi 5kg thì được tất cả bao nhiêu túi?

Bài giải

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN - TUẦN 3

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Dãy tính: $4 + 4 + 4 + 4 + 4$ ứng với phép nhân nào?

- A. 4×5 B. 4×4 C. 5×4

Câu 2: 3 được lấy 4 lần viết dưới dạng tích hai số là:

- A. 4×3 B. 3×4 C. 3×5

Câu 3: Kết quả của dãy tính: $3 \times 6 + 117$ là:

- A. 115 B. 135 C. 125

Câu 4: Mai lấy 5 đôi đũa cho cả nhà. Hỏi Mai đã lấy bao nhiêu chiếc đũa?

- A. 5 chiếc B. 10 đôi C. 10 chiếc

Câu 5: Trong phép nhân: $3 \times 7 = 21$, có thừa số là:

- A. 7 và 14 B. 7 và 3 C. 14 và 3

Câu 6: Phép nhân: $4 \times 8 = 32$ có tích là:

- A. 2 B. 8 C. 32

Câu 7: Phép nhân nào có tích bằng một thừa số?

- A. 2×3 B. 3×1 C. 2×2

Câu 8: Mỗi cái bàn có 4 chân. Hỏi có 6 cái bàn bao nhiêu chân ?

- A. 10 chân B. 24 chân C. 30 chân

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Tính (theo mẫu):

Mẫu: $2 \times 5 + 6 = 10 + 6$